

QUY TẮC BẢO HIỂM TOÀN DIỆN CHƯƠNG TRÌNH LEXUS

Trên cơ sở yêu cầu bảo hiểm của Chủ xe và nộp phí bảo hiểm theo quy định, Công ty TNHH Bảo Hiểm Phi Nhân Thọ MSIG Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty) chấp nhận bảo hiểm các mục như đã nêu trong hợp đồng bảo hiểm theo điều kiện, điều khoản, các điểm loại trừ được nêu hoặc được sửa đổi bổ sung hoặc được mô tả rõ dưới đây (sau đây được gọi chung là các quy tắc Hợp đồng bảo hiểm).

PHẦN I. ĐỊNH NGHĨA (ÁP DỤNG CHO CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM A, B, C, D)

Trong quy tắc bảo hiểm này, các thuật ngữ được hiểu như sau:

1. MSIG/Doanh nghiệp bảo hiểm

Là Công ty TNHH Bảo hiểm Phi nhân thọ MSIG Việt Nam.

2. Bên mua bảo hiểm

Là tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng bảo hiểm với doanh nghiệp bảo hiểm và đóng phí bảo hiểm.

3. Người được bảo hiểm

Trừ phi được đề cập đến trong những phần khác của Quy tắc bảo hiểm, Người được bảo hiểm là chủ xe có xe ô tô được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm vật chất xe ô tô.

4. Chủ xe

Là tổ chức, cá nhân sở hữu xe ô tô hoặc được chủ sở hữu xe ô tô giao chiếm hữu, sử dụng hợp pháp xe ô tô; hoặc cá nhân, tổ chức là chủ sở hữu thực tế chưa làm thủ tục đăng ký theo quy định nhưng có Hợp đồng mua bán phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Xe ô tô

Bao gồm xe ô tô con, xe bán tải, xe tải, xe khách, xe buýt, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô đầu kéo và các loại xe ô tô khác theo quy định của pháp luật. Không bao gồm xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe đạp điện, xe máy điện và các loại xe tương tự.

6. Thời gian sử dụng xe

Là khoảng thời gian tính từ tháng đăng ký lần đầu tại Việt Nam đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm. Đối với xe nhập khẩu đã qua sử dụng ở nước ngoài, thì thời gian sử dụng tính từ tháng một của năm sản xuất đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm.

(Định nghĩa này làm rõ việc tính tuổi của xe ô tô được bảo hiểm)

7. Phí bảo hiểm

Là khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng cho doanh nghiệp bảo hiểm theo thời hạn và phương thức do các bên thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.

PHẦN II - QUY ĐỊNH CHUNG (ÁP DỤNG CHO CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM A, B, C, D)

Điều 1. Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm xe ô tô, bao gồm:

- 1.1 Quy tắc của hợp đồng bảo hiểm,
- 1.2 Bản tóm tắt hợp đồng, trên đó có các thông tin kê khai và cung cấp bởi Chủ xe, và có chữ kí xác nhận của cả Chủ xe và Công ty,
- 1.3 Giấy chứng nhận bảo hiểm, được Công ty cấp cho Chủ xe, là bằng chứng ký kết hợp đồng bảo hiểm được điều chỉnh theo Quy tắc này.
- 1.4 Bất kỳ các điều khoản, các sửa đổi bổ sung thiết lập bởi công ty bảo hiểm và/hoặc chủ xe sẽ được coi là một bộ phận của hợp đồng bảo hiểm khi được thỏa thuận, đồng ý và nêu rõ.

Điều 2. Thời hạn bảo hiểm

- 2.1 Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm và Hợp đồng bảo hiểm.
- 2.2 Công ty bảo hiểm hoặc các đại diện pháp lý của mình chỉ cấp giấy chứng nhận bảo hiểm khi chủ xe đã thanh toán đủ phí bảo hiểm (trừ khi có thỏa thuận khác với Công ty).
- 2.3 Hợp đồng bảo hiểm này sẽ tự động vô hiệu nếu bên mua bảo hiểm không đóng đầy đủ phí bảo hiểm cho Công ty bảo hiểm đúng hạn. Hợp đồng bảo hiểm sẽ vô hiệu cho đến khi chủ xe đóng đầy đủ phí bảo hiểm cho Công ty.

Điều 3. Chuyển đổi quyền sở hữu

Nếu có sự chuyển quyền sở hữu xe cho chủ xe mới trong thời hạn bảo hiểm thì quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng này vẫn giữ nguyên hiệu lực đối với chủ xe mới cho thời gian còn lại trừ trường hợp Chủ xe cũ yêu cầu chấm dứt hợp đồng bảo hiểm.

Điều 4. Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm

4.1 Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực bảo hiểm trong trường hợp chủ xe không đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thanh toán phí bảo hiểm đã thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm giao kết ban đầu và Doanh nghiệp bảo hiểm không có thỏa thuận cho bên mua bảo hiểm nợ phí theo quy định của pháp luật.

Chủ xe phải có nghĩa vụ đóng đầy đủ phí bảo hiểm được quy định tại hợp đồng bảo hiểm. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực, doanh nghiệp bảo hiểm phải hoàn lại cho chủ xe phần phí bảo hiểm đã đóng thừa (nếu có) hoặc yêu cầu chủ xe đóng đủ phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt hợp đồng bảo hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm không phải hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm.

4.2. Đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm

Trong thời hạn bảo hiểm, một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm theo quy định pháp luật bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia.

Trường hợp chủ xe chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm trước hạn phải thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp bảo hiểm. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của chủ xe, doanh nghiệp bảo hiểm phải hoàn lại cho chủ xe 70% phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm không phải hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày doanh nghiệp bảo hiểm thông báo bằng văn bản cho chủ xe, doanh nghiệp bảo hiểm phải hoàn lại phí bảo hiểm cho chủ xe tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bảo hiểm

5.1. Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền:

- 5.1.1. Thu phí bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm;
- 5.1.2. Yêu cầu bên mua bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến việc giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm;
- 5.1.3. Từ chối bồi thường cho người được bảo hiểm trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm;
- 5.1.4. Yêu cầu bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm, chủ xe áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của pháp luật;
- 5.1.5. Yêu cầu người thứ ba bồi hoàn số tiền bảo hiểm mà doanh nghiệp bảo hiểm đã bồi thường cho người được bảo hiểm do người thứ ba gây ra đối với chiếc xe ô tô được bảo hiểm;
- 5.1.6. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

5.2. Doanh nghiệp bảo hiểm có nghĩa vụ:

- 5.2.1. Giải thích cho bên mua bảo hiểm, chủ xe về điều kiện, điều khoản bảo hiểm; quyền và nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm, chủ xe khi tham gia bảo hiểm;
- 5.2.2. Cấp cho bên mua bảo hiểm giấy chứng nhận bảo hiểm, đơn bảo hiểm hoặc hợp đồng bảo hiểm sau khi giao kết hợp đồng bảo hiểm;
- 5.2.3. Trả tiền bồi thường bảo hiểm trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ; không quá 30 ngày trong trường hợp Doanh nghiệp bảo hiểm phải tiến hành xác minh hồ sơ.
Trong trường hợp Doanh nghiệp bảo hiểm không đủ thẩm quyền để xác minh các yếu tố trong hồ sơ thì hồ sơ bồi thường được coi là đầy đủ và hợp lệ sau khi có kết luận chính thức của cơ quan chức năng có thẩm quyền. Sau 90 ngày kể từ ngày doanh nghiệp bảo hiểm có văn bản đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành xác minh mà chưa có kết quả xác minh thì Doanh nghiệp bảo hiểm phải chủ động tiến hành xác minh, xem xét giải quyết bồi thường trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được;
- 5.2.4. Trường hợp từ chối bồi thường, Doanh nghiệp bảo hiểm phải giải thích bằng văn bản lý do từ chối bồi thường trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Doanh nghiệp bảo hiểm nhận được đầy đủ hồ sơ bồi thường hợp lệ;
- 5.2.5. Phối hợp với bên mua bảo hiểm và cơ quan chức năng để giải quyết yêu cầu của người thứ ba đòi bồi thường về những thiệt hại thuộc trách nhiệm bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;
- 5.2.6. Đối với những vụ tổn thất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng, khi có yêu cầu của chủ xe/người điều khiển xe, Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ phối hợp giải quyết ngay và khi đã xác định trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm có thể tạm ứng ngay một phần những chi phí cần thiết nhằm khắc phục hậu quả tổn thất.
- 5.2.7. Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm hướng dẫn chủ xe, bên mua bảo hiểm thu thập tài liệu để lập hồ sơ bồi thường theo quy định tại Điều 10 quy tắc này.
- 5.2.8. Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm đánh giá lại rủi ro và định phí bảo hiểm trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo thay đổi các yếu tố liên quan đến rủi ro của xe được bảo hiểm và có trách nhiệm hoàn phí hoặc thu thêm phí theo tỷ lệ tương ứng với thời hạn còn lại của hợp đồng bảo hiểm
- 5.2.9. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm, chủ xe

6.1. Bên mua bảo hiểm, chủ xe có quyền:

- 6.1.1. Yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; cấp giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đơn bảo hiểm;
- 6.1.2. Yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm bồi thường theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;
- 6.1.3. Chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm hoặc theo quy định của pháp luật;
- 6.1.4. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

6.2. Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ:

- 6.2.1. Đóng phí bảo hiểm đầy đủ, theo thời hạn và phương thức đã thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm;
- 6.2.2. Khi yêu cầu bảo hiểm phải kê khai đầy đủ, trung thực những nội dung trong Giấy yêu cầu bảo hiểm theo mẫu của Doanh nghiệp bảo hiểm;
- 6.2.3. Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp bảo hiểm xem xét tình trạng xe trước khi cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm;
- 6.2.4. Trường hợp thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm dẫn đến những yếu tố làm thay đổi cơ sở tính phí bảo hiểm, bên mua bảo hiểm, chủ xe phải thông báo cho doanh nghiệp bảo hiểm trong vòng 15 ngày kể từ ngày có sự thay đổi đó (ví dụ: thay đổi mục đích sử dụng, kết cấu xe, phạm vi hoạt động...);

6.2.4.1. Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến giảm các rủi ro được bảo hiểm thì bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm giảm phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. Trong vòng 5 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu giảm phí của bên mua bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm phải có công văn, văn bản trả lời chủ xe về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận việc giảm phí bảo hiểm.

Trong trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm không chấp nhận giảm phí bảo hiểm thì bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm nhưng phải thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp bảo hiểm.

6.2.4.2. Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm thì doanh nghiệp bảo hiểm có quyền tính lại phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp bên mua bảo hiểm không chấp nhận tăng phí bảo hiểm thì doanh nghiệp bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm nhưng phải thông báo bằng văn bản cho bên mua bảo hiểm.

6.2.5. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ.

6.2.6. Khi xảy ra tổn thất, bên mua bảo hiểm, chủ xe phải có trách nhiệm:

6.2.6.1. Thông báo ngay cho doanh nghiệp bảo hiểm để phối hợp giải quyết, tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tổn thất; đồng thời thông báo cho cơ quan Công an hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất (trừ trường hợp bất khả kháng);

6.2.6.2. Không được di chuyển, tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của doanh nghiệp bảo hiểm; trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

6.2.6.3. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng), chủ xe phải thông báo tổn thất bằng văn bản cho doanh nghiệp bảo hiểm.

6.2.7. Bên mua bảo hiểm, chủ xe phải trung thực trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp bảo hiểm trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó.

6.2.8. Trường hợp tổn thất xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba, chủ xe phải thực hiện đúng theo các hướng dẫn của doanh nghiệp bảo hiểm để bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho doanh nghiệp bảo hiểm kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, tài liệu cần thiết và hợp tác chặt chẽ với doanh nghiệp bảo hiểm để đòi lại người thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được doanh nghiệp bảo hiểm bồi thường.

6.2.9. Đối với các thiệt hại dẫn đến phải thay thế và được doanh nghiệp chấp thuận bồi thường, bên mua bảo hiểm, chủ xe sau khi thực hiện xong công việc thay thế phải có trách nhiệm bàn giao tài sản đã được thay thế cho doanh nghiệp bảo hiểm.

6.2.10. Khi xe ô tô bị mất trộm, mất cướp toàn bộ, bên mua bảo hiểm, chủ xe phải thông báo ngay cho cơ quan công an và doanh nghiệp bảo hiểm được biết để xử lý và thực hiện các công việc theo hướng của cơ quan công an và doanh nghiệp bảo hiểm.

6.2.11. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật

Điều 7. Giám định tổn thất

7.1. Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, Doanh nghiệp bảo hiểm hoặc người được Doanh nghiệp bảo hiểm ủy quyền sẽ tiến hành giám định các tổn thất về tài sản với sự có mặt của chủ xe/người điều khiển xe, các bên có liên quan hoặc người đại diện hợp pháp của các bên có liên quan nhằm xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất. Kết quả giám định phải lập thành văn bản có chữ ký của các bên liên quan. Doanh nghiệp bảo hiểm chịu trách nhiệm về chi phí giám định tổn thất.

7.2. Trường hợp các bên không thống nhất về nguyên nhân và mức độ thiệt hại, có thể thỏa thuận chọn cơ quan giám định độc lập thực hiện việc giám định trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được việc trưng cầu giám định độc lập thì một trong các bên được quyền yêu cầu Tòa án nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú của người được bảo hiểm chỉ định giám định độc lập. Kết luận bằng văn bản của giám định độc lập có giá trị bắt buộc đối với các bên.

7.3. Trường hợp kết luận của giám định độc lập khác với kết luận giám định của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm phải trả chi phí giám định độc lập. Trường hợp kết luận của giám định độc lập trùng với kết luận giám định của doanh nghiệp bảo hiểm, chủ xe/ người điều khiển xe phải trả chi phí giám định độc lập.

7.4. Trong trường hợp đặc biệt, doanh nghiệp bảo hiểm không thể thực hiện được việc giám định thì doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm hướng dẫn chủ xe/người điều khiển xe thu thập đầy đủ thông tin chi tiết về nguyên nhân, diễn biến, mức độ thiệt hại cùng các chứng từ, ảnh chụp thiệt hại và tài liệu liên quan để làm căn cứ xác định bồi thường.

Điều 8. Các điểm loại trừ chung

Thiệt hại xảy ra trong những trường hợp sau thuộc phạm vi loại trừ bảo hiểm:

- 8.1 Hành động cố ý gây thiệt hại của chủ xe, người điều khiển xe và những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng xe.
- 8.2 Tại thời điểm xe tham gia giao thông xảy ra tổn thất, thiệt hại, xe không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ hợp lệ (trừ trường hợp bảo hiểm vật chất xe lưu hành tạm thời).
- 8.3 Người điều khiển xe không có Giấy phép lái xe hoặc Giấy phép lái xe không phù hợp đối với loại xe ô tô bắt buộc phải có Giấy phép lái xe. Trường hợp người điều khiển xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không thời hạn thì được coi là không có Giấy phép lái xe.

- 8.4 Người điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở, sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.
- 8.5 Xe chở chất cháy, chất nổ trái phép (không có bất kỳ giấy phép chuyên chở nào hoặc không tuân thủ theo các điều kiện của giấy phép chuyên chở); Xe chở hàng trái phép theo quy định của pháp luật
- 8.6 Xe đi vào đường cấm, khu vực cấm, đường ngược chiều, rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định.
- 8.7 Đua xe (hợp pháp hoặc trái phép); xe được bảo hiểm dùng để kéo xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật.
- 8.8 Thiệt hại có tính chất hậu quả gián tiếp như: khấu hao, ngừng kinh doanh, giảm giá trị thương mại;
- 8.9 Xe chở quá tải trọng hoặc quá số lượng người từ 50% trở lên (không bao gồm trẻ em dưới 07 tuổi) theo quy định trên giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (đối với xe chở hàng căn cứ vào tải trọng, xe chở người căn cứ vào số người chở trên xe, đối xe vừa chở người vừa chở hàng căn cứ vào tải trọng hoặc số người chở trên xe).
- 8.10 Tồn thất xảy ra ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- 8.11 Tồn thất xảy ra trong những trường hợp: Chiến tranh, khủng bố.
- 8.12 Phóng xạ
- Bất kỳ tai nạn tồn thất hay thiệt hại nào đối với tài sản hoặc thiệt hại hay các chi phí dù là phát sinh từ đó hay là kết quả hoặc hậu quả của tồn thất đó.
 - Bất kỳ trách nhiệm nào phát sinh trực tiếp hay gián tiếp từ đó, hoặc có bắt nguồn từ hoặc phát sinh từ bức xạ ion hóa hoặc ô nhiễm do phóng xạ từ nhiên liệu hạt nhân hoặc chất thải hạt nhân từ sự đốt cháy nhiên liệu hạt nhân. Với mục đích của loại trừ này sẽ bao gồm cả quá trình tự duy trì của vật lý hạt nhân.
- 8.13 bất kỳ tai nạn tồn thất hay thiệt hại nào phát sinh trực tiếp, gián tiếp, có sự tham gia hoặc bắt nguồn từ các nguyên vật liệu vũ khí hạt nhân.
- 8.14 Ngoài các loại trừ trên, Công ty có thể sẽ từ chối bồi thường toàn bộ nếu như chủ xe không cung cấp đầy đủ thông tin không đầy đủ và/hoặc chủ xe không thực hiện một cách trung thực các quy định tại Điều 10.

Điều 9. Bảo hiểm trùng (không áp dụng cho Phần V)

Bảo hiểm trùng là trường hợp bên mua bảo hiểm giao kết hợp đồng bảo hiểm với hai doanh nghiệp bảo hiểm trở lên cho cùng một đối tượng bảo hiểm với cùng điều kiện và sự kiện bảo hiểm. Tổng số tiền bồi thường của các Giấy chứng nhận bảo hiểm/ hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp này không vượt quá tổng số tiền thiệt hại thực tế của xe ô tô. Việc giải quyết bồi thường thực hiện theo nguyên tắc sau:

9.1. Đối với những điều kiện bảo hiểm trùng của các hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm: doanh nghiệp bảo hiểm chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm đã thỏa thuận trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các hợp đồng mà chủ xe/người điều khiển xe đã giao kết.

9.2. Đối với những điều kiện bảo hiểm không trùng nhau của các Giấy chứng nhận bảo hiểm/hợp đồng bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm chịu trách nhiệm bồi thường theo từng hợp đồng bảo hiểm đã ký kết.

Điều 10. Hồ sơ bồi thường

Trong trường hợp xảy ra tai nạn/tồn thất/ thiệt hại mà có thể dẫn đến khiếu nại, Người được bảo hiểm thu thập và cung cấp đầy đủ các chứng từ sau cho Công ty:

- Giấy chứng nhận bảo hiểm xe (một bản sao)
- Giấy phép lái xe & Giấy đăng ký xe (Một bản sao)

- c) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ (một bản sao)
- d) Mẫu thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường đã điền đầy đủ thông tin (một bản gốc)
- e) Báo cáo tai nạn & Biên bản cảnh sát (nếu có) (Một bản sao)
- f) Ảnh chụp hiện trường và tài liệu liên quan đến bên thứ 3 (nếu có)
- g) Các chứng từ xác định thiệt hại do tai nạn:
 - i. Đối với thiệt hại về xe: Chứng từ xác định chi phí sửa chữa khôi phục xe, tài sản như: chi phí thuê cầu kéo xe bị tai nạn, chi phí sửa chữa xe (nếu xe cần sửa chữa), biên bản mất cắp có xác nhận của công an trong trường hợp trộm cắp (nếu có)
 - ii. Đối với tai nạn người ngồi trên xe: Chứng từ y tế xác định tình trạng thương tích của nạn nhân như: Giấy nhập viện và ra viện, Bệnh án, Giấy chứng nhận tỷ lệ thương tật, Giấy chứng tử (trường hợp chết);
- h) Và các giấy tờ khác theo yêu cầu của Công ty.

Điều 11. Thời hạn khiếu nại, bồi thường và giải quyết tranh chấp

- 11.1 Thời hạn yêu cầu bồi thường là 365 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường.
- 11.2 Công ty có trách nhiệm xem xét và giải quyết bồi thường trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ bồi thường đầy đủ, hợp lệ và không kéo dài quá 30 (ba mươi) ngày (trường hợp phải xác minh hồ sơ).
- 11.3 Thời hiệu khiếu nại của Chủ xe về quyết định bồi thường của doanh nghiệp là 90 ngày kể từ ngày nhận tiền bồi thường hoặc thông báo từ chối bồi thường của Công ty. Quá thời hạn này mọi khiếu nại sau đó của người được bảo hiểm không còn giá trị.
- 11.4 Thời hiệu khởi kiện về hợp đồng bảo hiểm là 03 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.
- 11.5 Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa Công ty và Chủ xe, sẽ được đưa ra phân xử tại Toà án Việt Nam.

Điều 12. Bảo hiểm bổ sung

Các yêu cầu phát sinh thêm ngoài phạm vi của đơn bảo hiểm này sẽ được Công ty xem xét chấp nhận bằng sửa đổi bổ sung được cấp sau khi đã thỏa thuận với chủ xe.

PHẦN III - BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ BẮT BUỘC ĐỐI VỚI CHỦ XE CƠ GIỚI (ÁP DỤNG CHO CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM A, B, C, D)

Điều 13.

Các quy tắc và điều kiện của Phần này sẽ tuân thủ theo luật pháp hiện hành.

PHẦN IV - BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE (ÁP DỤNG CHO CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM A, B, C, D)

Điều 14. Phạm vi bảo hiểm

14.1. Doanh nghiệp bảo hiểm chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ xe những thiệt hại vật chất do thiên tai, tai nạn bất ngờ, không lường trước được trong những trường hợp sau:

14.1.1. Đâm, va (bao gồm cả va chạm với vật thể khác), lật, đổ, chìm, rơi toàn bộ xe, bị các vật thể khác rơi vào;

14.1.2. Hòa hoạn, cháy, nổ;

14.1.3. Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên gây ra;

14.1.4. Mất toàn bộ xe do trộm, cướp;

14.1.5. Hành động ác ý, cố tình phá hoại đối với xe ô tô được bảo hiểm nhưng loại trừ các đối tượng nêu trong mục 1 Điều 8 của quy tắc bảo hiểm này.

14.2. Ngoài ra, doanh nghiệp bảo hiểm còn bồi thường cho chủ xe những chi phí cần thiết và hợp lý theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm để thực hiện các công việc theo yêu cầu và chỉ dẫn của doanh nghiệp bảo hiểm khi xảy ra tổn thất (thuộc phạm vi bảo hiểm), bao gồm các chi phí:

14.2.1. Chi phí ngăn ngừa hạn chế tổn thất phát sinh thêm;

14.2.2. Chi phí cứu hộ và vận chuyển xe bị thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất tối đa không vượt quá 10% số tiền bảo hiểm.

Điều 15. Các điểm loại trừ

15.1 Các loại trừ quy định tại Điều 8.

15.2 Hao mòn, hỏng hóc do sử dụng, lão hoá, khấu hao, hỏng hóc do khuyết tật hoặc tổn thất thêm do sửa chữa (gồm cả chạy thử), trong giai đoạn bảo hành sửa chữa.

15.3 Mất cắp các phụ kiện không phải của nhà sản xuất lắp vào ví dụ dàn âm thanh, ghế da

15.4 Hư hỏng về điện hoặc các bộ phận thiết bị, máy móc mà không phải do tai nạn nói ở Điều 14 trên đây.

15.5 Tổn thất đối với lớp xe trừ khi tổn thất này xảy ra do cùng nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe trong cùng một tai nạn.

15.6 Thiệt hại do hao mòn, giảm giá thương mại, giảm giá trị dù là có giấy chứng nhận kiểm định và an toàn môi trường

15.7 Tổn thất thiệt hại tiếp theo do sửa chữa.

15.8 Tổn thất hoặc thiệt hại do hoạt động của thiết bị/máy móc khác để trên/trong xe ô tô.

15.9 Trộm cắp bộ phận không có sự tham gia bằng vũ lực và/hoặc có bằng chứng liên quan đến vũ lực

15.10 Tổn thất bộ phận đối với các bộ phận không gắn liền vào xe (ví dụ các bộ phận để rời trong xe).

15.11 Loại trừ bảo hiểm cho xe tập lái.

Điều 16. Số tiền bảo hiểm và giá trị bảo hiểm (giá thị trường)

16.1. Số tiền bảo hiểm là số tiền mà chủ xe yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm bảo hiểm cho xe của mình và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm.

16.2. Chủ xe có thể thỏa thuận tham gia bảo hiểm bằng hoặc thấp hơn giá trị thị trường của xe.

16.3. Doanh nghiệp bảo hiểm xác định giá trị của xe có yêu cầu bảo hiểm như sau:

Quy tắc bảo hiểm toàn diện Chương trình LEXUS – Dịch vụ bảo hiểm do công ty TNHH Bảo hiểm Phi nhân thọ MSIG Việt Nam cung cấp

16.3.1. Đối với xe mới (100%), giá trị của xe là giá bán xe do các hãng sản xuất trong nước công bố tại thị trường Việt Nam, hoặc giá xe nhập khẩu đã bao gồm tất cả các loại thuế theo quy định của Nhà nước.

16.3.2. Đối với xe ô tô đã qua sử dụng, giá trị của xe là giá xe mua bán trên thị trường của xe cùng chủng loại (cùng hãng sản xuất, mẫu xe, dung tích xi lanh, năm sản xuất).

Điều 17. Giải quyết quyền lợi bảo hiểm

17.1. Bồi thường tổn thất bộ phận:

17.1.1. Doanh nghiệp bảo hiểm chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế hợp lý để sửa chữa, thay thế (trường hợp không thể sửa chữa được) bộ phận hoặc trả bằng tiền cho chủ xe để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xác định được chi phí hợp lý để sửa chữa, khắc phục tổn thất có thể phải trả sau khi áp dụng mức khấu trừ (nếu có).

17.1.2. Cách xác định số tiền bồi thường:

a. Số tiền bồi thường là chi phí hợp lý để phục hồi, sửa chữa xe bị tổn thất. Cách xác định chi phí hợp lý cho bộ phận hư hỏng phải thay thế mới được tính bằng chi phí thay thế thực tế trừ đi số tiền khấu hao (trừ trường hợp có thỏa thuận bảo hiểm bổ sung bồi thường không áp dụng khấu hao thay mới), cụ thể như sau:

- Xe sử dụng đến 3 năm: khấu hao 0%
- Xe sử dụng trên 3 đến 6 năm: khấu hao 15% giá trị bộ phận thay mới.
- Xe sử dụng trên 6 năm đến 10 năm: khấu hao 25% giá trị bộ phận thay mới.
- Xe sử dụng trên 10 năm đến 15 năm: khấu hao 35% giá trị bộ phận thay mới.
- Xe sử dụng trên 15 năm: khấu hao 50% giá trị bộ phận thay mới.

b. Trường hợp xe được bảo hiểm dưới giá trị, số tiền bồi thường sẽ được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm và giá trị thị trường của xe tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm;

17.1.3. Doanh nghiệp bảo hiểm bồi thường chi phí sơn lại toàn bộ xe nếu trên 50% diện tích sơn của xe bị hư hỏng do tổn thất và theo nguyên tắc tính bồi thường quy định tại mục 17.1.2 của Điều này.

17.2. Bồi thường tổn thất toàn bộ

17.2.1. Doanh nghiệp bảo hiểm bồi thường tổn thất toàn bộ trong trường hợp xe bị thiệt hại trên 75% giá trị thực tế; hoặc chi phí sửa chữa thiệt hại bằng hoặc trên 75% giá trị thị trường của xe được bảo hiểm tại thời điểm tổn thất.

17.2.2. Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm bồi thường tổn thất toàn bộ xe bị mất trộm, mất cướp khi có kết luận của cơ quan công an đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ khởi tố hình sự liên quan đến mất trộm, mất cướp của chính chiếc xe đó.

17.2.3. Số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ bằng giá trị thị trường của xe được bảo hiểm tại thời điểm tổn thất, cùng chủng loại và thông số kỹ thuật và không vượt quá số tiền ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc Hợp đồng bảo hiểm.

17.3. Thu hồi tài sản sau bồi thường

Khi doanh nghiệp bảo hiểm đã bồi thường tổn thất bộ phận hoặc toàn bộ xe thì bộ phận hư hỏng hoặc toàn bộ xe đó thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp, cụ thể:

17.3.1. Đối với trường hợp bồi thường thay mới bộ phận, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ thu hồi bộ phận hư hỏng đã được trả tiền bồi thường thay mới (kể cả trường hợp trừ khấu hao).

17.3.2. Đối với trường hợp bồi thường tổn thất toàn bộ, sau khi doanh nghiệp bảo hiểm đã bồi thường toàn bộ xe thì toàn bộ giá trị thu hồi chiếc xe bị tổn thất thuộc sở hữu của doanh nghiệp bảo hiểm. Trường hợp tham gia bảo hiểm dưới giá trị thì doanh nghiệp bảo hiểm thu hồi phần giá trị tương đương theo tỷ lệ tham gia bảo hiểm. Trường hợp chủ xe có yêu cầu nhận lại chiếc xe bị tổn thất toàn bộ, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ giảm số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ tương đương giá trị thu hồi chiếc xe bị tổn thất theo định giá của doanh nghiệp bảo hiểm.

17.3.3. Đối với trường hợp bồi thường xe bị mất trộm, mất cướp sau đó tìm được xe bị mất trộm, mất cướp thì doanh nghiệp bảo hiểm được quyền sở hữu toàn bộ chiếc xe đó.

Điều 18. Mức khấu trừ

18.1. Mức khấu trừ là số tiền được ấn định trên Giấy chứng nhận bảo hiểm và Hợp đồng bảo hiểm mà người được bảo hiểm phải tự gánh chịu trong mỗi và mọi vụ tổn thất bộ phận của xe tham gia bảo hiểm vật chất xe tại doanh nghiệp bảo hiểm.

18.2. Doanh nghiệp bảo hiểm áp dụng mức khấu trừ tối thiểu 500.000 (năm trăm ngàn) đồng/vụ đối với thiệt hại vật chất xe được bảo hiểm theo Quy tắc này.

(Mức khấu trừ cao hơn 500.000 (năm trăm ngàn) đồng/vụ đối với thiệt hại vật chất xe được bảo hiểm có thể được áp dụng tùy trường hợp và sẽ được nêu chi tiết tại Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm.)

Điều 19. Giảm trừ bồi thường

19.1. Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền thực hiện giảm mức bồi thường theo tỷ lệ trong một số trường hợp sau đây:

19.1.1. Giảm 10% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

a. Chủ xe không gửi Thông báo tổn thất (bằng văn bản) cho doanh nghiệp bảo hiểm trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc đã được doanh nghiệp bảo hiểm giám định thiệt hại trong thời gian này);

b. Chủ xe không thực hiện đầy đủ các biện pháp cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tổn thất trừ trường hợp di chuyển để đảm bảo an toàn, hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

19.1.2. Giảm 25% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

a. Chủ xe tự ý tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của doanh nghiệp bảo hiểm (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền);

b. Chủ xe vượt quá tốc độ cho phép và có kết luận bằng văn bản của cơ quan chức năng xác định vượt quá từ 20% trở lên;

19.1.3. Giảm trừ số tiền bồi thường tùy theo mức độ lỗi của chủ xe trong các trường hợp sau:

a. Giảm trừ tối đa đến 100% trong trường hợp

+ chủ xe không bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi người thứ ba cho doanh nghiệp bảo hiểm kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ tài liệu cần thiết;

- + chủ xe không trung thực trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường;
- + chủ xe không hợp tác với doanh nghiệp bảo hiểm để đòi lại người thứ ba hoặc tự động thỏa thuận bồi thường với người thứ ba gây thiệt hại cho doanh nghiệp bảo hiểm;

b. Giảm trừ tối đa đến 90% trong trường hợp chủ xe không tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp bảo hiểm trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ bồi thường;

19.1.4. Giảm số tiền bồi thường tương ứng với tỷ lệ % chở quá trọng tải, số người (từ trên 20% đến 50%) theo quy định trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

19.1.5. Giảm số tiền bồi thường theo tỷ lệ giữa số phí thực nộp và số phí phải nộp theo quy định trong trường hợp:

a. Chủ xe kê khai giấy yêu cầu bảo hiểm sai (không đúng mục đích sử dụng của xe) làm thu thiếu phí bảo hiểm so với quy định;

b. Chủ xe không thông báo cho doanh nghiệp bảo hiểm trong trường hợp có sự gia tăng mức độ rủi ro bảo hiểm để bổ sung phí bảo hiểm (như chuyển đổi mục đích sử dụng, hoán cải, nâng cấp làm tăng giá xe).

19.2. Nguyên tắc giảm trừ số tiền bồi thường

Khi chủ xe bị giảm trừ số tiền bồi thường theo nhiều tỷ lệ khác nhau cho các hành vi vi phạm khác nhau, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ lựa chọn áp dụng duy nhất một loại giảm trừ số tiền bồi thường theo tỷ lệ cao nhất.

Điều 20. Điều khoản bổ sung

Nội dung điều khoản bổ sung được quy định tại Phụ lục 01 của Quy tắc bảo hiểm này.

PHẦN V - BẢO HIỂM TAI NẠN NGƯỜI NGỒI TRÊN XE (ÁP DỤNG CHO CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM B, C, D)

Điều 21. Đối tượng – Người được bảo hiểm

Thương tật thân thể và/hoặc chết của lái xe, người sử dụng xe khi lên xe, xuống xe hay ngồi trong xe gây ra bởi tai nạn.

Điều 22. Chi trả bồi thường

22.1. Trường hợp đối tượng bảo hiểm bị chết, toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm sẽ được thanh toán.

22.2. Trường hợp đối tượng được bảo hiểm bị thương tật thân thể:

22.2.1. Thương tật tạm thời: Được thanh toán theo chi phí y tế thực tế, hợp lý tới số tiền bảo hiểm trong thời gian điều trị thương tật, nhưng không vượt quá 12 tháng.

22.2.2. Thương tật vĩnh viễn: Được bồi thường theo tỷ lệ của số tiền bảo hiểm quy định tại Bảng quy định trả tiền bồi thường thiệt hại về người như quy định ban hành kèm theo Thông tư số 05/TC-BH cấp ngày 2 tháng 1 năm 1993 của Bộ Tài chính.

22.3. Nếu tại thời điểm xảy ra tai nạn, số người thực tế (không bao gồm trẻ em dưới 7 tuổi) lớn hơn số Người được bảo hiểm ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm, thì mức trả tiền bảo hiểm sẽ giảm theo tỷ lệ giữa số Người được bảo hiểm với số người thực tế trên xe.

22.4. Đối với trẻ em dưới 2 tuổi, công ty sẽ thanh toán 50% số tiền bảo hiểm dựa trên quy tắc chi trả nêu trong mục 22.1 và 22.2 nêu trên.

PHẦN VI - BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ TỰ NGUYỆN ĐỐI VỚI CHỦ XE CƠ GIỚI (ÁP DỤNG CHO CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM C, D)

Điều 23. Phạm vi bảo hiểm

23.1. Giới hạn trách nhiệm

Công ty sẽ bồi thường cho chủ xe cơ giới theo mức trách nhiệm cam kết (là phần vượt quá mức trách nhiệm dân sự bắt buộc theo quy định của pháp luật) trong trường hợp tai nạn gây ra hoặc phát sinh từ việc sử dụng xe cơ giới, toàn bộ các chi phí hoặc phí tổn mà chủ xe phải có trách nhiệm pháp lý phải trả đối với:

- a) Chết hoặc thương tật về người
- b) Thiệt hại tài sản

của người thứ 3

Với điều kiện là khoản tiền bồi thường của Công ty (bao gồm tất cả các chi phí) không vượt quá mức trách nhiệm như được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bản tóm tắt hợp đồng bảo hiểm.

23.2. Các điều kiện và quy định khác

Các bên hiểu và thỏa thuận rằng trừ ngoại trừ Mức trách nhiệm tự nguyện do Người được bảo hiểm lựa chọn được ghi trên bản tóm tắt hợp đồng và giấy chứng nhận bảo hiểm, còn lại tất cả các điều kiện điều khoản khác của Phần này sẽ tuân thủ theo luật pháp hiện hành có liên quan.

LƯU Ý QUAN TRỌNG - Người được bảo hiểm cần phải đọc toàn bộ Hợp đồng bảo hiểm này. Nếu phát hiện thấy bất kỳ lỗi hoặc sai sót nào thì nên hoàn trả lại cho văn phòng đã cấp Hợp đồng bảo hiểm của Công ty để sửa lại.

**PHỤ LỤC 01 - CÁC ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI BỔ SUNG (SĐBS)
(ÁP DỤNG CHO CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM A, B, C, D)**

Phụ lục 01 là bộ phận không tách rời của Quy tắc hợp đồng bảo hiểm Lexus

SĐBS - ĐIỀU KHOẢN XEM XÉT LẠI BẢO HIỂM HÀNG NĂM (ÁP DỤNG CHO HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM CÓ THỜI HẠN TRÊN 1 NĂM)

Hai bên cùng nhất trí rằng theo thỏa thuận của đơn bảo hiểm này, nếu bất kỳ sự kiện nào sau đây xảy ra, Công ty bảo hiểm được bảo lưu quyền được xem xét lại đơn bảo hiểm vào ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm 12 tháng của đơn:

Bất kỳ sự thay đổi nào trong việc vận hành, hoạt động hoặc rủi ro phơi bày của Người được bảo hiểm.

Bất kỳ luật/ pháp chế nào mới hoặc được sửa đổi mà có thể có ảnh hưởng tới các rủi ro phơi bày và/ hoặc phạm vi bảo hiểm theo đơn bảo hiểm này.

Người được bảo hiểm có thể hủy đơn với điều kiện phải thông báo trước 30 ngày cho Công ty bảo hiểm. Nếu đơn bảo hiểm bị hủy, tỷ lệ phí/ phí bảo hiểm gốc được áp dụng và một khoản phí của thời hạn không được sử dụng sẽ được hoàn trả theo tỷ lệ.

Hai bên cùng hiểu và thống nhất rằng phí bảo hiểm được thanh toán hàng năm tại thời điểm bắt đầu của mỗi thời hạn bảo hiểm và/ hoặc theo điều khoản thanh toán được áp dụng trong đơn bảo hiểm. Phí bảo hiểm hàng năm sẽ được sửa đổi dựa trên thông tin/ giá trị được bảo hiểm thực tế tại thời điểm bắt đầu của mỗi thời hạn bảo hiểm.

Ngoài ra hai bên cùng thống nhất rằng phí bảo hiểm hàng năm sẽ được sửa đổi theo các thỏa thuận giữa Công ty bảo hiểm và Người được bảo hiểm nếu tỷ lệ tổn thất lớn hơn 100%.

Tổn thất xảy ra được hiểu là gồm các phần sau:

Tất cả các tổn thất đã được thực thanh toán.

Các khoản dự phòng cho các tổn thất chưa được thanh toán căn cứ theo ước tính của bên Nhượng tái.

Các lợi ích phát sinh sau phán quyết của tòa đối với Người được bảo hiểm.

Chi phí điều chỉnh phân bổ tổn thất, được xác định như sau:

“Chi phí điều chỉnh phân bổ tổn thất có nghĩa là các khoản dự phòng và thanh toán thực tế cho các chi phí về pháp lý, ngoại trừ chi phí điều tra và điều chỉnh của việc Bồi thường, nhưng lại bao gồm các phí ủy quyền, phí hầu tòa, lợi ích, chi phí cho chuyên gia, hoặc bất kỳ các chi phí nào khác theo đơn, loại trừ (1), (2) và (3).

SĐBS - ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ CHIẾN TRANH VÀ KHỦNG BỐ

Bất kể điều khoản nào quy định trái ngược trong Hợp đồng bảo hiểm này hoặc trong bất kỳ sửa đổi bổ sung nào đi kèm, hai bên cùng thống nhất rằng Hợp đồng bảo hiểm này loại trừ:

Chết, thương tật, tổn thất, thiệt hại, sự hủy hoại, bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào, chi phí hoặc khoản chi bao gồm tổn thất hậu quả dưới bất kỳ hình thức nào, trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi, phát sinh từ hoặc có liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào dưới đây bất kể nguyên nhân hoặc sự kiện khác diễn ra cùng lúc hoặc trong bất kỳ hậu quả nào khác của tổn thất đó:

1. Chiến tranh, xâm lược, hành động của kẻ thù từ bên ngoài, sự thù địch hoặc các hoạt động có tính chất chiến tranh (cho dù có tuyên bố chiến tranh hay không), nội chiến, nổi loạn, cách mạng, khởi nghĩa, bạo động dân sự có quy mô giống với hoặc dẫn đến một cuộc nổi dậy của quần chúng, hành động quân sự hoặc tiềm quyền, hoặc
2. Bất kỳ hành động khủng bố nào bao gồm nhưng không giới hạn đối với:
 - a. Việc sử dụng hoặc đe dọa bằng vũ lực, bạo lực và/ hoặc
 - b. Gây hại hoặc thiệt hại đến tính mạng hoặc đến tài sản (hoặc đe dọa gây hại hoặc thiệt hại) bao gồm, nhưng không giới hạn đối với phóng xạ hạt nhân và/ hoặc ô nhiễm bởi các chất hóa học và/ hoặc sinh học,

bởi bất kỳ (nhiều) người hoặc (nhiều) nhóm người, hành động vì mục đích chính trị, tôn giáo, tư tưởng hoặc các mục đích, sự thể hiện hay những gì khác tương tự, và/ hoặc nhằm đe dọa cộng đồng hoặc bất kỳ bộ phận nào của cộng đồng, hoặc

3. Bất kỳ hành động nào được thực hiện dưới sự kiểm soát, ngăn chặn, cấm đoán hoặc dưới bất kỳ hành động nào liên quan đến các yếu tố được chỉ ra ở mục 1 hoặc mục 2 ở trên.

Nếu Công ty khẳng định rằng vì điều khoản loại trừ này mà bất kỳ tổn thất, thiệt hại, chi phí hay khoản chi nào không được thanh toán bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm này thì trách nhiệm phân biện sẽ thuộc về Người được bảo hiểm.

SĐBS - ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ NHIỄM PHÓNG XẠ, VŨ KHÍ HOÁ HỌC, SINH HỌC, SINH HÓA HỌC VÀ ĐIỆN TỬ - 10/11/2003

Điều khoản này sẽ là tối cao và thay thế tất cả những điều nào khác trong Hợp đồng bảo hiểm này trái ngược với Điều khoản này:

Hợp đồng bảo hiểm này sẽ không bảo hiểm cho tổn thất, thiệt hại, trách nhiệm hoặc chi phí trực tiếp hay gián tiếp phát sinh bởi:

1. Sự bức xạ ion hóa hoặc nhiễm bẩn do phóng xạ từ bất kỳ nhiên liệu hạt nhân nào hoặc từ bất kỳ rác thải hạt nhân nào hoặc sự đốt cháy nguyên liệu hạt nhân.
2. Các chất phóng xạ, độc hại, gây nổ hoặc các chất nguy hiểm hoặc gây ô nhiễm khác của bất kỳ hệ thống hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân hoặc việc lắp ráp hạt nhân hay các thành phần hạt nhân trong đó.
3. Bất kỳ vũ khí hoặc thiết bị nào sử dụng phân hạch và/hoặc tổng hợp hạt nhân hoặc nguyên tử hoặc các phản ứng tương tự khác hoặc năng lượng hay yếu tố phóng xạ tương tự khác.
4. Các chất phóng xạ, độc hại, gây nổ hoặc các chất nguy hiểm hoặc gây ô nhiễm khác của bất kỳ yếu tố phóng xạ nào. Sự loại trừ trong khoản mục này không áp dụng đối với các chất đồng vị phóng xạ, mà không phải là nguyên liệu hạt nhân, khi mà những chất đồng vị này được tạo ra, vận chuyển, lưu kho, hoặc sử dụng cho các mục đích thương mại, nông nghiệp, y tế, khoa học hoặc các mục đích khác tương tự vì mục đích hòa bình.
5. Bất kỳ vũ khí hóa học, sinh học, sinh hóa học, hoặc điện tử nào.

SĐBS - LOẠI TRỪ TÀI SẢN VÀ DỮ LIỆU MẠNG

1 Mặc dù có bất kỳ điều khoản nào trái ngược trong đơn bảo hiểm này hoặc bất kỳ sửa đổi bổ sung nào, Đơn bảo hiểm này đều loại trừ bất kỳ:

1.1 Tổn thất mạng

1.2 mất mát, hư hỏng, trách nhiệm, khiếu nại, chi phí, phí tổn thuộc bất kỳ bản chất nào trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi, do, do, phát sinh từ hoặc liên quan đến bất kỳ sự mất mát sử dụng, giảm chức năng, sửa chữa, thay thế, phục hồi hoặc tái sản xuất của bất kỳ Dữ liệu nào, bao gồm bất kỳ số tiền nào liên quan đến giá trị của Dữ liệu đó;

bất kể nguyên nhân hoặc sự kiện nào khác đóng góp đồng thời hoặc theo bất kỳ trình tự nào khác.

2 Trong trường hợp bất kỳ phần nào của điều khoản này được phát hiện là không hợp lệ hoặc không thể thực thi, phần còn lại sẽ vẫn có hiệu lực đầy đủ.

3. Điều khoản này thay thế và, nếu mâu thuẫn với bất kỳ nội dung nào khác trong đơn bảo hiểm hoặc bất kỳ sự sửa đổi bổ sung nào có liên quan đến tổn thất dữ liệu hoặc mạng công nghệ, sẽ thay thế nội dung đó.

Định nghĩa

4. **Tổn thất Mạng** có nghĩa là bất kỳ tổn thất, thiệt hại, trách nhiệm pháp lý, khiếu nại, chi phí hoặc phí tổn nào thuộc bất kỳ bản chất nào trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi, do, phát sinh từ hoặc liên quan đến bất kỳ hành động công nghệ mạng hoặc Sự cố mạng nào bao gồm, nhưng không giới hạn bất kỳ hành động nào được thực hiện trong việc kiểm soát, ngăn chặn, đàn áp hoặc khắc phục bất kỳ hành động công nghệ mạng hoặc Sự cố mạng.

5. **Hành động công nghệ mạng** nghĩa là một hành động trái phép, độc hại hoặc tội phạm hoặc một loạt các hành vi trái phép, độc hại hoặc tội phạm có liên quan, bất kể thời gian và địa điểm, hoặc mối đe dọa hoặc trò lừa bịp liên quan đến việc truy cập, xử lý, sử dụng hoặc vận hành bất kỳ Hệ thống Máy tính nào.

6 **Sự cố mạng** có nghĩa là:

6.1 bất kỳ lỗi hoặc thiếu sót nào hoặc một loạt các lỗi hoặc thiếu sót liên quan liên quan đến việc truy cập, xử lý, sử dụng hoặc vận hành bất kỳ Hệ thống Máy tính nào; hoặc là

6.2 bất kỳ sự không khả dụng một phần hay toàn bộ hoặc thất bại hoặc một loạt các trường hợp không khả dụng từng phần hoặc toàn bộ hoặc thất bại khi truy cập, xử lý, sử dụng hoặc vận hành bất kỳ Hệ thống Máy tính nào.

7 **Hệ thống máy tính** có nghĩa là:

7.1 bất kỳ máy tính, phần cứng, phần mềm, hệ thống truyền thông, thiết bị điện tử nào (bao gồm nhưng không giới hạn ở điện thoại thông minh, máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị đeo được), máy chủ, đám mây hoặc vi điều khiển bao gồm bất kỳ hệ thống tương tự nào hoặc bất kỳ cấu hình nào đã nói ở trên và bao gồm bất kỳ liên kết đầu vào, đầu ra, thiết bị lưu trữ dữ liệu, thiết bị mạng hoặc thiết bị sao lưu, được sở hữu hoặc điều hành bởi Người được bảo hiểm hoặc bất kỳ bên nào khác.

8. **Dữ liệu** có nghĩa là thông tin, dữ kiện, khái niệm, mã hoặc bất kỳ thông tin nào khác dưới bất kỳ hình thức nào được ghi lại hoặc truyền dưới dạng đề được sử dụng, truy cập, xử lý, truyền hoặc lưu trữ bởi Hệ thống Máy tính.

SĐBS - ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ CÁC RỦI RO VỀ CHÍNH TRỊ

Hợp đồng bảo hiểm này không bảo hiểm cho **Tổn thất** hoặc **thiệt hại** xảy ra trực tiếp hay gián tiếp bởi hoặc thông qua hoặc là hậu quả của bất kỳ các sự kiện nào dưới đây:

- i. Sự tước quyền sở hữu tạm thời hoặc vĩnh viễn là kết quả của việc tịch thu, quốc hữu hóa, trưng dụng hoặc trưng thu bởi bất kỳ nhà chức trách hợp pháp nào.
- ii. Sự tước quyền sở hữu tạm thời hoặc vĩnh viễn bất kỳ tòa nhà nào là kết quả từ sự chiếm hữu bất hợp pháp nào về tòa nhà đó bởi bất kỳ một người nào với điều kiện là Công ty bảo hiểm không mất đi bất kỳ trách nhiệm đối với Người được bảo hiểm liên quan đến thiệt hại vật chất của tài sản được bảo hiểm phát sinh trước bị tước quyền sở hữu hoặc trong thời gian bị tước quyền sở hữu tạm thời mà là phần mà nếu có thì sẽ được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm này.
- iii. Tình trạng bị phá hủy của tài sản theo lệnh của bất kỳ nhà chức trách nào.

Trong bất kỳ một vụ kiện cáo hay tranh tụng nào mà Công ty bảo hiểm biện luận rằng căn cứ vào các lý do trên đây bất kỳ **Tổn thất**, tình trạng bị phá hủy hoặc **thiệt hại** nào không được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm này thì trách nhiệm phải chứng minh rằng **Tổn thất**, tình trạng bị phá hủy hoặc **thiệt hại** đó được bảo hiểm sẽ thuộc về Người được bảo hiểm.

SĐBS - ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ CHUNG VỀ NHẬN DIỆN NGÀY

Hợp đồng bảo hiểm này không bảo hiểm cho bất kỳ một yêu cầu bồi thường nào dù dưới bất kỳ dạng nào phát sinh trực tiếp hay gián tiếp từ hoặc bao gồm sự thất bại hoặc không có khả năng của bất kỳ:

- (a) mạch điện tử, vi mạch xử lý, mạch tích hợp, bộ vi xử lý, bộ nhớ, phần cứng, phần mềm, phần nối, chương trình, máy tính, hệ thống xử lý dữ liệu, thiết bị hoặc hệ thống viễn thông, hoặc bất kỳ bộ phận tương tự nào;
- (b) phương tiện truyền thông hoặc hệ thống được sử dụng trong mối liên quan đến bất kỳ bộ phận nào nói trên cho dù có phải là tài sản của Người được bảo hiểm hay không, tại bất kỳ thời điểm nào để đạt được bất kỳ hoặc tất cả các mục đích và các ảnh hưởng mang tính hậu quả có chủ ý bằng việc sử dụng bất kỳ số, ký hiệu hoặc từ ngữ nào để biểu thị một ngày tháng bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự thất bại hoặc không có khả năng nhận diện, nắm bắt, lưu giữ hoặc khôi phục và/hoặc điều khiển, phiên dịch, truyền đi, trả lại, tính toán hoặc xử lý trực tiếp một cách chính xác bất kỳ ngày tháng, dữ liệu, thông tin, tệp tin, logic hoặc chỉ dẫn nào như là kết quả của việc:
 - (i) nhận diện, sử dụng hoặc chấp nhận bất kỳ ngày tháng, ngày trong tuần hoặc thời hạn nào, theo bất kỳ cách nào khác như, hoặc ngoại trừ, ngày tháng, ngày trong tuần hoặc thời hạn đúng hoặc chính xác;
 - (ii) hoạt động của bất kỳ tệp tin hoặc logic nào được lập chương trình hoặc tích hợp vào bất kỳ bộ phận nào được quy định tại khoản (a) và (b) trên đây;

SĐBS - ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ VÀ HẠN CHẾ DO LỆNH TRỪNG PHẠT

Không công ty bảo hiểm nào được xem là bảo hiểm cho và không công ty bảo hiểm nào phải chịu trách nhiệm thanh toán đối với bất kỳ khiếu nại bồi thường nào hoặc cung cấp bất kỳ quyền lợi nào trong đây chừng nào mà quy định của bảo hiểm đó, việc thanh toán đối với khiếu nại đó hoặc quy định về quyền lợi đó khiến công ty bảo hiểm chịu bất kỳ sự trừng phạt, lệnh cấm hoặc sự hạn chế nào theo các quyết định của Liên hợp quốc hoặc các sự trừng phạt, luật hoặc quy định về thương mại hoặc kinh tế của Liên minh Châu Âu hoặc Vương quốc Anh hoặc Hoa Kỳ.

SĐBS - ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ CÁC CHẤT AMIĂNG

Quy tắc Bảo hiểm này loại trừ tất cả các khiếu nại và tổn thất có căn nguyên từ, phát sinh từ, có kết quả từ hoặc là hậu quả, hoặc bất kỳ cách nào liên quan đến:

(a) Chất amiăng,

(b) hoặc Bất kỳ các chất amiăng thực sự hoặc được cho là chất amiăng có liên quan đến các thương tật hoặc thiệt hại liên quan đến việc sử dụng, sự hiện diện, sự tồn tại, sự phát hiện, sự di chuyển, sự bài tiết, hoặc sự tránh xa chất amiăng hoặc rủi ro phơi bày hoặc rủi ro tiềm năng về chất amiăng.

SĐBS - Bảo hiểm mất trộm, cướp bộ phận

Trên cơ sở Chủ xe cơ giới yêu cầu và đã đóng thêm phí bảo hiểm theo quy định, Doanh nghiệp bảo hiểm nhận bảo hiểm bổ sung vào Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm điều khoản bổ sung với nội dung như sau:

a. Phạm vi bảo hiểm:

Xe bị mất trộm, cướp bộ phận.

b. Quyền lợi bảo hiểm:

DNBH chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế, hợp lý để thay thế bộ phận bị tổn thất hoặc trả bằng tiền cho chủ xe cơ giới để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xác định được chi phí khắc phục tổn thất có thể phải trả.

SĐBS - Bảo Hiểm Thủy Kích

Quy tắc bảo hiểm toàn diện Chương trình LEXUS – Dịch vụ bảo hiểm do công ty TNHH Bảo hiểm Phi nhân thọ MSIG Việt Nam cung cấp

Trên cơ sở Chủ xe cơ giới yêu cầu và đã đóng thêm phí bảo hiểm theo quy định, Doanh nghiệp bảo hiểm nhận bảo hiểm bổ sung vào Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm điều khoản bổ sung với nội dung như sau:

Các bên đồng ý và ghi nhận rằng Hợp đồng bảo hiểm này sẽ mở rộng thanh toán bồi thường cho Người được bảo hiểm cho các rủi ro liên quan tới hỏng hóc về điện hoặc cơ khí của bất kỳ bộ phận nào hoặc thiết bị nào gây ra bởi ngập nước.

Khuyến cáo: Khi máy dừng chạy do bị ngập nước, lái xe không nên khởi động lại máy và nên ngay lập tức thông báo với Đường dây nóng của Công ty để được sự trợ giúp.

SDBS - Chi Phí Cứu Hộ

Trên cơ sở Chủ xe cơ giới yêu cầu và đã đóng thêm phí bảo hiểm theo quy định, Doanh nghiệp bảo hiểm nhận bảo hiểm bổ sung vào Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm điều khoản bổ sung với nội dung như sau:

Công ty sẽ thanh toán các chi phí cứu hộ hợp lý, tới mức trách nhiệm đã cam kết, mà Người được bảo hiểm phải chịu với điều kiện như sau:

Định nghĩa về chi phí cứu hộ: Là các chi phí cần thiết và hợp lý để:

- (i) Kéo xe được bảo hiểm về lại mặt đường bằng cần cẩu...
- (ii) Vận chuyển xe được bảo hiểm từ địa điểm mà xe không thể vận hành (không thể tự đi) tới địa điểm sửa xe
- (iii) Vận chuyển xe được bảo hiểm đến địa điểm sửa xe khác khi mà địa điểm sửa xe trước đó không thể sửa được xe

Loại trừ đặc biệt đối với chi phí cứu hộ

Công ty sẽ không bồi thường cho Người được bảo hiểm các tổn thất hoặc thiệt hại do các nguyên nhân sau:

1. Mất chìa khóa xe
2. Xe bị hết nhiên liệu. Xe bị hết ắc quy.
3. Tổn thất hoặc thiệt hại gây ra bởi:
 - a. Nâng cấp hoặc sửa chữa máy của xe, thay đổi thân vỏ xe, hoặc bất kỳ thay đổi nào khác, bị nghiêm cấm theo luật, hoặc không được nhà sản xuất cho phép.
 - b. Sử dụng xe không tuân thủ các hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất hoặc sử dụng quá công suất thiết kế của xe.
4. Đất mềm (dễ bị sụt lún) như cát, đầm lầy, vùng ngập nước, hoặc các địa hình tương tự. Tuy nhiên điểm loại trừ này chỉ áp dụng khi khoảng cách từ vị trí (chỗ) mà xe không tự di chuyển được nữa do đi vào cát, đầm lầy, vùng ngập nước hoặc các địa hình tương tự tới địa hình bình thường vượt quá 30 mét (khoảng cách được đo từ điểm cuối của địa hình bình thường trước đó tới điểm cuối cùng phía sau của xe).

SDBS - Bảo hiểm vật chất xe lưu hành tạm thời

Trên cơ sở Chủ xe cơ giới yêu cầu và đã đóng thêm phí bảo hiểm theo quy định, Doanh nghiệp bảo hiểm nhận bảo hiểm bổ sung vào Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm điều khoản bổ sung với nội dung như sau:

- a. Phạm vi bảo hiểm:

Tổn thất vật chất xe được bảo hiểm đề cập trong Điều 14 và SDBS - Bồi thường tổn thất trong thời gian xe được lái trên đường:

- Từ nơi bán xe đến nơi lưu giữ xe tạm thời của người được bảo hiểm, hoặc

- Từ nơi bán/lưu giữ xe của người được bảo hiểm đến nơi làm các thủ tục nộp thuế trước bạ, đăng ký xe, đăng kiểm xe.

Phạm vi bảo hiểm bao gồm cả thời gian lưu giữ xe của Người được bảo hiểm tại bất kỳ địa điểm nào trong thời gian đợi làm các thủ tục trên.

b. Điều kiện tham gia bảo hiểm:

Điều khoản này chỉ áp dụng cho xe mới, trong đó:

- Xe mới xuất xưởng phải có Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng;
- Xe nhập khẩu phải có Chứng chỉ chất lượng xe nhập khẩu và hồ sơ hoàn tất thủ tục hải quan;

c. Thời hạn bảo hiểm: Không quá 20 ngày;

d. Loại trừ bảo hiểm: Xe bị tổn thất do lỗi kỹ thuật.

SDBS - Bảo hiểm hạn chế đối với chi phí sơn, phủ trầy xước lazăng/mâm xe

Các bên đồng ý và thống nhất rằng đơn bảo hiểm này sẽ chi trả cho các chi phí sơn, phủ các vết xước lazăng/mâm xe với điều kiện:

+ Mức khấu trừ cho chi phí sơn, phủ lazăng/mâm xe là VND 500,000/ mỗi lần sơn, phủ/ mỗi lazăng/mâm xe.

+ Lazăng/mâm xe phải là Lazăng/mâm xe nguyên bản của nhà sản xuất.

+ Trong mọi trường hợp, đơn bảo hiểm này không chi trả cho chi phí thay thế lazăng/mâm xe trong trường hợp các vết xước không ảnh hưởng đến tính năng của lazăng/mâm xe và/hoặc đơn thuần vì lý do thẩm mỹ.

+ Đơn bảo hiểm này sẽ không chi trả cho bất kỳ các chi phí sửa chữa nào khác đối với vết xước của lazăng/mâm xe.

Các điều kiện, điều khoản, các mức khấu trừ khác của đơn bảo hiểm không thay đổi.

SDBS - Bồi thường tổn thất

Trên cơ sở Chủ xe cơ giới yêu cầu và đã đóng thêm phí bảo hiểm theo quy định, Doanh nghiệp bảo hiểm nhận bảo hiểm bổ sung vào Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm điều khoản bổ sung với nội dung như sau:

Công ty chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế hợp lý để sửa chữa, thay thế (nếu không thể sửa chữa được hoặc việc sửa chữa là không kinh tế) bộ phận bị tổn thất, hoặc trả tiền mặt cho Chủ xe để bù đắp tổn thất trên cơ sở xác định được chi phí sửa chữa, khắc phục tổn thất được bảo hiểm.

1. Bồi thường tổn thất bộ phận

- a. Công ty bồi thường các chi phí sửa chữa cần thiết để khôi phục xe bị tổn thất trở lại hiện trạng ngay trước khi xe bị tai nạn (hoặc gần như ngay trước khi xảy ra tai nạn một cách hợp lý nhất có thể).
- b. Trong quá trình sửa chữa, khắc phục tổn thất, nếu phải thay thế bộ phận mới thì Công ty bảo hiểm sẽ bồi thường chi phí thay thế sau khi đã trừ đi giá trị khấu hao tuân thủ theo các mức sau đây:

Tuổi của xe/Số năm sử dụng (*)	Mức giá trị khấu hao bị trừ đi (tỷ lệ trên giá mua mới của bộ phận thay thế)
Ít hơn 7 năm	0%
7 năm	15%
8 năm	20%
9 năm	25%
10 năm	30%
11 năm	35%
12 năm	40%

(*) Tuổi của xe được tính từ thời điểm đăng ký đầu tiên

- c. Công ty bồi thường chi phí sơn lại toàn bộ xe nếu trên 50% diện tích sơn của xe bị hư hỏng do tai nạn gây ra theo cách tính tại điểm 1 của SĐBS này.

2. Bồi thường tổn thất toàn bộ

Công ty sẽ trả bồi thường toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận/Đơn bảo hiểm nhưng không vượt quá giá trị thỏa thuận tuân theo bảng tỷ lệ sau:

Tuổi của xe/Số năm sử dụng (*)	Giá trị thỏa thuận (tỷ lệ trên giá trị xe mua mới cập nhật nhất)
Ít hơn 1 năm	100%
Ít hơn 2 năm	95%
Ít hơn 3 năm	90%
Ít hơn 4 năm	85%
Ít hơn 5 năm	80%
Ít hơn 6 năm	75%
Ít hơn 7 năm	70%
7 năm trở lên	65%

() Tuổi của xe sẽ được tính từ thời điểm đăng ký đầu tiên*

Xe được coi là tổn thất toàn bộ khi:

- có báo cáo bị mất, trộm, cướp và không được trả về sau 60 ngày, hoặc
- thiệt hại trên 80% số tiền bảo hiểm hoặc đến mức không thể sửa chữa, phục hồi để đảm bảo lưu hành an toàn, hoặc
- chi phí phục hồi sửa chữa bằng hoặc lớn hơn số tiền bảo hiểm của xe.

Điều khoản này sẽ thay thế Điều 17 – Giải quyết quyền lợi bảo hiểm của Quy tắc bảo hiểm này.

SĐBS - Cam kết quyền lợi sửa chữa chính hãng

Trong trường hợp xảy ra sự kiện bảo hiểm thuộc phạm vi bảo hiểm, tất cả các khách hàng tham gia bảo hiểm ô tô Lexus do MSIG cung cấp sẽ được mang xe sửa chữa tại đại lý/ gara Lexus chính hãng.

DỊCH VỤ CỨU HỘ Ô TÔ (VA05)**(Áp dụng cho Sự Cố Hỏng Hóc – không phải do Tai Nạn)****1. Điều khoản chung**

Khách hàng đã được giải thích và đồng ý rằng dịch vụ cứu hộ ô tô là dịch vụ ưu đãi thêm được cung cấp bởi Đối tác của MSIG (“Đối tác”), không áp dụng phí dịch vụ bổ sung. MSIG đảm bảo lựa chọn các Đối tác có uy tín và năng lực nhằm cung cấp và duy trì dịch vụ chất lượng, lâu dài cho Khách hàng trong thời hạn bảo hiểm.

Bằng việc sử dụng dịch vụ này, Khách hàng đồng ý cung cấp và chia sẻ thông tin cá nhân và các thông tin khác cho Đối tác để đối tác thực hiện việc cung cấp dịch vụ. MSIG và Đối tác đã có thỏa thuận bảo mật thông tin Khách hàng.

Dịch vụ cứu hộ ô tô này chỉ áp dụng cho xe ô tô đến 7 năm tuổi.

2. Theo điều khoản mở rộng này, các quyền lợi hỗ trợ sau sẽ được cung cấp:

- (a) Không giới hạn số lần yêu cầu dịch vụ hỗ trợ khẩn cấp trong thời gian hiệu lực
- (b) Không giới hạn số lần yêu cầu dịch vụ sửa chữa tại hiện trường trong thời gian hiệu lực
- (c) Không giới hạn số lần lai kéo trong thời gian hiệu lực
- (d) Dịch vụ tư vấn kỹ thuật miễn phí hoạt động 24/7 trong trường hợp hỏng hóc kỹ thuật
- (e) “Vô tình khóa xe” - Nếu chìa khóa dự phòng nằm trong bán kính Năm mươi (50) Km tính từ địa điểm xảy ra sự cố, Đối tác sẽ sắp xếp để lấy chìa khóa dự phòng và mang đến vị trí xe. Nếu khoảng cách vượt quá Năm mươi (50) Km, mức phí Hai mươi lăm nghìn (25.000) đồng cho mỗi Km sẽ được áp dụng. Việc tính phí thêm cho số Kilomet vượt quá 50Km sẽ do Khách hàng chịu trách nhiệm chi trả. Ngoài ra, Đối tác có thể sắp xếp các dịch vụ về thợ mở khóa nếu được yêu cầu. Chi phí của các dịch vụ đó sẽ được tính trực tiếp cho Khách hàng;
- (f) Miễn phí công giao Năm (05) Lít nhiên liệu đến vị trí xe của Khách hàng. Chi phí nhiên liệu sẽ do Khách hàng tự chi trả,
- (g) Trong trường hợp xe của Khách hàng được lai kéo khỏi nơi xảy ra sự cố, Đối tác có thể sắp xếp việc thuê xe dựa trên yêu cầu của Khách hàng. Khách hàng sẽ chi trả chi phí thuê xe, cũng như đáp ứng các yêu cầu từ công ty cho thuê xe.
- (h) Trong trường hợp sự cố xảy ra cách nhà Khách hàng một trăm (100) km, Tổng đài Dịch vụ hỗ trợ sẽ cung cấp và sắp xếp một trong những việc sau:
 - a. Phương tiện để đi về hoặc tiếp tục hành trình của Khách hàng
 - b. Đặt phòng khách sạn dựa trên yêu cầu của Khách hàng, và phương tiện đi lại bằng taxi hoặc phương tiện công cộng đến khách sạn. Các chi phí khách sạn, phương tiện đi lại sẽ do Khách hàng tự chi trả.

3. Điều khoản Loại trừ:

Theo điều khoản này, những trường hợp sau sẽ không được hỗ trợ:

- (a) Các sự cố liên quan đến Tai Nạn, thảm họa thiên tai;
- (b) Mọi chi phí phát sinh mà không có sự đồng ý trước của Đối tác;
- (c) Các khoản chi phí thuộc trách nhiệm của Khách hàng, chẳng hạn như phí xăng dầu và phí cầu đường;

- (d) Bất kỳ chi phí nào phát sinh từ việc tham gia các cuộc đua xe, tập hợp đua xe, các bài kiểm tra tốc độ hoặc thời lượng;
- (e) Bất kỳ chi phí nào phát sinh do Xe của Khách hàng không đủ điều kiện lưu thông trên đường. Nếu Khách hàng không đảm bảo phương tiện đủ điều kiện được phép lưu thông trên đường, Đối tác có quyền hủy bỏ cung cấp dịch vụ cho phương tiện này;
- (f) Bất kỳ chi phí nào phát sinh do việc Khách hàng chịu ảnh hưởng của rượu bia, chất kích thích hoặc ma túy;
- (g) Bất kỳ tổn thất do hậu quả nào phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ việc xe của Khách hàng không di chuyển được;
- (h) Tình trạng hỏng hóc xe của Khách hàng phải xảy ra trên đường công cộng, đường phố, đường cao tốc, đường bộ, bãi đậu xe công cộng hoặc tư nhân. Dịch vụ trên đường rừng, bãi biển, khu vực có rào chắn hoặc công trường xây dựng, đường đua và đường cấm vận chuyển không nằm trong phạm vi cứu hộ khẩn cấp;
- (i) Dịch vụ lai kéo áp dụng cho xe không thể di chuyển được. Chi phí phát sinh cho bất kỳ phụ tùng thay thế nào sẽ không nằm trong phạm vi cứu hộ;
- (j) Dịch vụ sẽ được cung cấp trừ trường hợp quá nguy hiểm cho phương tiện cung cấp dịch vụ do điều kiện thời tiết hoặc tình trạng đường xá hiện hành;
- (k) Chi phí cho việc sử dụng nhiều hơn 2 kỹ thuật viên hoặc 2 phương tiện cứu hộ;
- (l) Dịch vụ cứu hộ được cung cấp cho các phương tiện đủ điều kiện, nhưng không thể hoạt động, không thể lái một cách an toàn theo công suất của chính phương tiện;
- (m) Khách hàng sẽ chịu trách nhiệm trả chi phí phát sinh cho việc lai kéo phương tiện, mà phương tiện đó đã bị thay đổi đến mức cần phải có quy trình/ thiết bị đặc biệt ngoài mức thông thường để thực hiện dịch vụ lai kéo;
- (n) Khách hàng sẽ có trách nhiệm tự chi trả các khoản phí phà, cầu, hoặc phí đường bộ đối với phương tiện của Khách hàng.